

Số: 342/QĐ-MGHD

Long Phụng, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc văn hóa ứng xử cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO HƯỚNG DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 998/PGDĐT-TH ngày 30/6/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định thành lập Quy tắc văn hóa ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường mẫu giáo Hướng Dương trong năm học 2023-2024.

Điều 2. Quy tắc văn hóa ứng xử giúp xây dựng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề nghiệp mến trẻ trong sáng, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công Đoàn trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HT, PHT trường;
- CB, GV, NV trường.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Uyên Phương

QUY TẮC

Văn hóa ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024
(*Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-MGHD ngày 16 tháng 10 năm 2023*)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử của nhà giáo

Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đạo đức nhà giáo;

Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ kèm theo Quy tắc ứng xử của CB, GV, NV làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

Kế hoạch số 460/KH-PGDĐT ngày 8/5/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc;

Công văn số 998/PGDĐT-TH ngày 30/6/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các chuẩn mực đạo đức nhà giáo và cách ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường trong việc thực hiện nhiệm vụ công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, trẻ em mầm non và trong xã hội.

2. CB, GV, NV ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường tại văn bản này, còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của BGDĐT.

3. Quy tắc ứng xử này áp dụng cho tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh đang học, công tác trong trường, cũng như sử dụng các mạng xã hội, chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy

Điều 3. Mục đích

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của nhà giáo khi thực hiện nhiệm vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, với trẻ, với cha mẹ học sinh và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lương tâm nghề nghiệp trong sáng, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực.

2. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường theo chuẩn mực đạo đức nhà giáo, ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính sư phạm trong giáo dục. Bồi dưỡng các kỹ năng thiết lập giao tiếp ứng xử trong đơn vị.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ, công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

CHƯƠNG II CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, vì trẻ, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường – đồng nghiệp, luôn lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, có lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ đồng nghiệp, góp ý mang tính chất xây dựng.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc

sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã, dịu dàng với các cháu, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6. Những đòi hỏi thiết yếu nơi giáo viên

1. Giáo viên cần phải yêu thích nghề dạy học mới đáp ứng được yêu cầu, phải có nhiều kiên nhẫn, nhiều kiến thức, nhiều lương tâm, cần phải có tấm lòng yêu thương trẻ mới có thể lôi kéo, uốn nắn và thu hút trẻ vào trường, phải coi đó là công cụ chính của giáo dục.

2. Nhà giáo cần phải giữ lập trường, làm thế nào cho học sinh cảm thấy chúng không thể vượt qua quyền hạn của người thầy, phải cho chúng biết rõ những việc làm sai phạm phải bị xử phạt và những điều tốt, điều hay được khen thưởng. Nguyên tắc chính để tạo ra uy quyền cho nhà giáo là chính nhà giáo phải tỏ ra có giáo dục, phải biết tự trọng mình, uy quyền phải lấy sự tận tâm làm gốc, phải kèm theo lòng nhân ái của nhà giáo. Nhà giáo cần phải nghiêm nghị, đứng đắn, và cũng phải ân cần, dịu dàng trước trẻ mới làm cho trẻ kính trọng, sẵn sàng nghe theo lời giáo huấn. Thái độ của người thầy đối với học trò phải là thái độ của bậc cha mẹ đối với con cái.

3. Giáo viên biết lắng nghe, tạo điều kiện để trẻ được nói hơn là giành nói với các trẻ, nên suy nghĩ, dẫn dắt từng lời nói, không nói ba hoa những điều không cần thiết.

4. Giáo viên phải chuẩn mực trong mọi hành vi, gương mẫu. Kiến thức của nhà giáo là một điều tối cần thiết, giúp cho người thầy dạy dỗ trẻ đạt kết quả tốt vừa tạo được lòng tin phục.

Điều 7: Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục đúng nội quy khi vào trường và khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, cần thiết phải giản dị, gọn gang, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phục huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; chăm sóc con cái học hành thật tốt, ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hóa nơi công cộng. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi trẻ.

Điều 8: Các thái độ cần thiết trong giao tiếp giữa cô và trẻ

1. Thái độ trung thực là thái độ căn bản nhất. Giáo viên trung thực hay thành thực giám biểu lộ cảm xúc hiện hữu ở trong mình trước trẻ giúp trẻ cảm thấy gần gũi và tin cậy có thể chia sẻ với chúng.

2. Thái độ tôn trọng ý kiến, cảm xúc và con người của trẻ; quan tâm đến trẻ mà không làm cho các trẻ bị lệ thuộc; chấp nhận cá nhân trẻ là một giá trị tự tại và tìm năng. Thái độ chấp nhận hay tôn trọng trẻ của giáo viên là sự biểu lộ của hành động, niềm tin tưởng thâm sâu nhất vào con người là tự căn bản hết sức đáng tin cậy.

3. Thái độ tạo ra bầu không khí học tập tự giác, là thái độ hiểu biết cảm thông trẻ. Giáo viên đặt vị trí mình vào vị trí trẻ, nhìn thế giới qua con mắt của trẻ để có khả năng hiểu được những phản ứng nội tâm, ý thức bén nhạy của chúng, cùng với trẻ cảm nhận diễn tiến giáo dục và học tập như thế nào, thì sự học tập có ý nghĩa sẽ gia tăng.

Điều 9: Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng quyền hạn, chức vụ để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho trẻ và phụ huynh.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép, có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến với trẻ; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của trẻ và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp và người khác.

5. Không hút thuốc lá, uống rượu bia trong trường học

6. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong các hoạt động giảng dạy, nhất là không dùng điện thoại ghi âm, chụp ảnh, quay phim đưa công khai trên trang thông tin Zalo, Facebook, báo gây xôn xao dư luận cho cộng đồng, làm ảnh hưởng uy tín của đồng nghiệp, phụ huynh, đơn vị nơi công tác và của ngành giáo dục.

7. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

8. Không dùng danh nghĩa giáo viên làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà Nước, nội quy quy chế của đơn vị.

9. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

10. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại.

Chương III

CHUẨN MỰC CỦA NHÀ GIÁO

TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ CÔNG VỤ

Điều 10: Trách nhiệm của đội ngũ sư phạm nhà trường.

1. Phát hiện việc thực hiện sai hoặc không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc phản ánh với Ban Lãnh đạo nhà trường.

2. Chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đúng theo chương trình quy định; kiểm tra đánh giá theo quy định; ra vào lớp đúng giờ, quản lý tốt trẻ trong các hoạt động, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện phương châm giảng dạy của nhà trường.

3. Thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, của lãnh đạo cấp trên; chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

4. Thực hiện Luật giáo dục, pháp lệnh cán bộ, công chức, Điều lệ trường mầm non, quy chế của ngành, các quy định nội bộ.

5. Hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, của trường. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng trẻ; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ; luôn có ý thức bảo vệ uy tín của nhà trường, đồng nghiệp.

Điều 11: Quy định về việc chấp hành các Quyết định đối với đội ngũ sư phạm nhà trường

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải chấp hành quyết định, ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền; phải phối hợp với các thành viên khác của Hội đồng sư phạm nhà trường. Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền nếu cán bộ, giáo viên, nhân viên phát hiện quyết định đó trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định. Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả gây ra do thực hiện quyết định đó.

2. Ban Lãnh đạo nhà trường phải thường xuyên kiểm tra việc giáo viên, nhân viên thực hiện quyết định, các ý kiến chỉ đạo, cùng với lắng nghe các ý kiến của giáo viên, nhân viên về tính khả thi, tính hợp lệ của các quyết định đã đưa ra để điều chỉnh kịp thời.

Điều 12: Quy định trong giao tiếp, ứng xử

1. Ứng xử của cán bộ quản lý:

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

- Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, đồng viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Tôn trọng và tạo niềm tin cho giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của CB, GV, NV khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

- Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2. Ứng xử của giáo viên

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

- Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của bản thân và đồng nghiệp.

- Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết. Trong quan hệ đồng nghiệp, phải chân thành và thân thiện, phải nhiệt tình cộng sự, bảo đảm sự đồng thuận, hiệp lực chung lo sự nghiệp giáo dục và phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp.

3. Ứng xử của nhân viên

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

- Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

- Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

4. Ứng xử của trẻ

- Ứng xử với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

- Ứng xử trẻ với trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của trẻ khác và của lớp, trường.

- Ứng xử với người lớn: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương, chia sẻ.

5. Ứng xử với cha mẹ người học:

- Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

6. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 13. Các quy định chung những việc đội ngũ sư phạm không được làm

1. CB, GV, NV phải chấp hành các quy định về những việc CB, CC, VC không được làm trong pháp lệnh cán bộ, công chức, Luật phòng, chống tham nhũng và của pháp luật khác.

2. CB, GV, NV khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ không được mạo danh để giải quyết công việc; không được mượn danh nhà trường, tập thể giáo viên để thực hiện ý đồ cá nhân.

3. Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin của người sử dụng, không thu thập thông tin cá nhân và cung cấp thông tin của người sử dụng dịch vụ cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của chủ thể thông tin.

Điều 14: Các quy định CB, GV, NV của nhà trường không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ

1. CB, GV, NV không được trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ do mình thực hiện gây ra hậu quả ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường, hoặc của cơ quan, đơn vị, tổ chức khác hoặc vi phạm tới quyền lợi chính đáng, danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp, học sinh và nhân dân.

2. CB, GV, NV không được có hành động vượt ngưỡng quan hệ thầy trò hoặc qua hệ bất chính với đồng nghiệp.

3. CB, GV, NV không được cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của đồng nghiệp khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

4. CB, GV, NV không được đặt điều sai sự thật để khiếu kiện, cũng như không được che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ánh với Ban Lãnh đạo nhà trường hoặc với Lãnh đạo cấp trên.

5. CB, GV, NV không được làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị, kỹ thuật hoặc làm mất, sai lệch hồ sơ, tài liệu của nhà trường;

6. CB, GV, NV không được tiết lộ các bí mật của nhà nước, bí mật của trường, bí mật công tác, và bí mật đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

CHUẨN MỰC CỦA CB, GV, NV TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 15: Các quy định CB, GV, NV phải làm trong quan hệ xã hội.

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử để người dân tin tưởng.
2. Hướng dẫn người phụ huynh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.
3. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện kế hoạch dân số và gia đình phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa theo quy định chung và của cộng đồng.
5. Hướng dẫn cộng đồng dân cư nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Điều 16: Quy định những việc không được làm trong quan hệ xã hội.

1. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thân thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.
2. Không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động xã hội không thuộc hoạt động nhiệm vụ, công vụ.
3. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật, tân gia, thăng chức của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.
4. Không tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say xỉn, gây gỗ, cự cãi hoặc hành hung người khác, vi phạm luật giao thông.

Điều 17: Các quy định CB, GV không được làm trong ứng xử nơi công cộng

1. Không được vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; không được vi phạm các chuẩn mực thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để đảm bảo sự văn minh, tiến bộ của xã hội.
2. Không được vi phạm các chuẩn mực về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.
3. Không xả rác, phóng uế bừa bãi nơi công cộng.
4. Không được có hành động vô tình hay cố ý làm hư hỏng tài sản nơi công cộng, không được có thái độ bang quan với học sinh, đồng nghiệp khi gặp hữu sự nơi công cộng.

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO

Điều 18: Trách nhiệm của CB, GV, NV trong nhà trường.

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để học sửa đổi, đồng thời phản ánh với ban lãnh đạo nhà trường.

Điều 19: Trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà trường.

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này.
2. Niêm yết, công khai quy tắc này.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc này của CB, GV, NV nhà trường.
4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20: Định kỳ kiểm tra việc thực hiện của cán bộ, giáo viên, nhân viên; xử lý nghiêm túc kịp thời đúng pháp luật các cá nhân vi phạm quy tắc này.

Quy tắc này được lấy ý kiến trực tiếp của tập thể qua các cuộc họp cán bộ chủ chốt, các cuộc họp tổ trước ngày Hội nghị cán bộ công chức năm học 2023-2024 và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- HT, PHT trường;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu VT. .

HIỆU TRƯỞNG

Trần Uyên Phương